

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HSST

Ngày: 14/07/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Công Đại.

Bà: Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/HSST, ngày 03 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

- Tổng Văn K - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1975, tại xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Con ông Tổng Văn D, sinh năm 1945 và con bà Phìn Thị L (đã chết); Vợ Phìn Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân đã bị xử lý: Ngày 15/09/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30/08/2013 được đặc xá trở về địa phương huyện Mường T sinh sống. Đến ngày 08/09/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 25/04/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương huyện Mường T sinh sống. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/03/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Phìn Thị T - Sinh năm 1978 - Trú tại: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+. Anh Hạng A D - Sinh năm 1987 - Trú tại: Bản Nậm D, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Chị: Phùng Gia M - Sinh năm 1990 - Trú tại: Bản Phìn K, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Vàng Văn C - Sinh năm 1968 - Trú tại: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/03/2022, Tổng Văn K bắt xe khách từ bản Nậm C, xã Mường T, đi đến thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, sau đó K đi xe ôm từ bến xe khách thị trấn Mường T đến nhà chị Phìn Thị T ở khu phố 12, thị trấn Mường T. Khi đến nhà chị T, K nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25M1-114,42 đang dựng ở ngoài sân và có chìa khóa đang cắm ở ổ khóa quan sát xung quang thấy không có người trông coi. K dắt xe máy ra ngoài đường rồi khởi động và điều khiển xe đi về xã Mường T, khoảng 12 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Bum T thì thấy xe sắp hết xăng. K điều khiển xe máy đi vào bản Phìn K gặp chị Phùng Gia M để cầm cố biển số xe máy lấy 50.000 đồng, khi mở cốp xe để đổ xăng, K thấy có 01 giấy đăng ký xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phìn Thị T. Sau khi đổ xăng xong K điều khiển xe máy đi đến xã Tà T, khoảng 20 giờ cùng ngày thì đến bản Nậm D, xã Tà T, K đi vào nhà anh Đinh Văn T để ăn cơm và ngủ qua đêm, đến khoảng 08 giờ ngày 08/03/2022, K đi đến nhà anh Hạng A D để cầm cố xe máy kèm theo 01 giấy đăng ký xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho anh D lấy 7.000.000 đồng, còn 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phìn Thị T, K để trong người. Sau đó K thuê Thái chở đi sang trung tâm huyện Mường N, tỉnh Điện B, rồi K đi xuống Thành Phố Điện B, tỉnh Điện B và đi tỉnh Quảng N để tìm việc làm. ngày 18/03/2022 sau nhiều lần tìm kiếm, liên lạc với K không được, chị T đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, đến ngày 30/03/2022 khi K quay lại tỉnh Điện B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã mời K đến làm việc và K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên của chị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐ-ĐGTS ngày 31/03/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường T kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25M1-114,42 mà Tổng Văn K đã trộm cắp trị giá 17.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-MT, ngày 03 tháng 06 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Tổng Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Tổng Văn K về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Văn K từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Trách nhiệm dân sự*: Trong giai đoạn điều, tra truy tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hạng A D có yêu cầu Tống Văn K trả lại số tiền 7.000.000 đồng đã cầm cố xe máy. Tại phiên tòa do anh D vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tách yêu cầu bồi thường trên của anh D, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- *Về xử lý vật chứng*: Ngày 31/03/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, đã ra quyết định trả lại tài sản: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25M1-114,42; 01 giấy đăng ký xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 thẻ căn cước công dân số 012178004621 mang tên Phìn Thị T. Chị T đã nhận lại đầy đủ tài sản không có ý kiến, yêu cầu gì, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận. Khoảng 08 giờ ngày 06/03/2022, tại Khu phố 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Tống Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25M1-114,42, trị giá 17.000.000 đồng của chị Phìn Thị T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo Tống Văn K đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới

trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sinh sống ở xã Mường T là xã có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Tổng Văn K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 12/12, do không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Ngày 15/09/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30/08/2013 được đặc xá trở về địa phương huyện Mường T sinh sống. Đến ngày 08/09/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 25/04/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương huyện Mường T sinh sống, do lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, mẹ mất sớm, bố tuổi cao sức yếu, bản thân bị cáo đã ly hôn vợ, không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị lớn, thu nhập thấp không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hạng A D có yêu cầu Tổng Văn K trả lại số tiền 7.000.000 đồng đã cầm cố xe máy. Tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt không có lý do. Bị cáo Tổng Văn K không có ý kiến gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường của anh D để giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Tại thời điểm giải quyết vụ án, ngoài lời khai của anh D và của bị cáo, chưa có đủ tài liệu chứng minh vấn đề bồi thường thiệt hại. Việc bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, về định tội danh, quyết định hình phạt cuối cùng của người phạm tội. Theo đó, sự vắng mặt của bị hại anh Hạng A D tại phiên tòa chỉ trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tách việc bồi thường để xem xét theo quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Ngày 31/03/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, đã ra quyết định trả lại tài sản: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25M1-114,42; 01 giấy đăng ký xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 thẻ căn cước công dân số 012178004621 mang tên Phìn Thị T. Chị T đã nhận lại đầy đủ tài sản không có ý kiến, yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự: Căn cứ điểm a Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Tổng Văn K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Theo quy định của pháp luật.

[10]. Từ sự phân tích nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận. Bị cáo Tổng Văn K đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do vậy bản cáo trạng và lời luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tổng Văn K là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[11]. Đối với anh Đinh Văn T, anh Hạng A D và anh Phùng Gia M, do không biết chiếc xe máy là do K trộm cắp mà có, nên Anh T không đồng phạm với K; anh D và Gia M không phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố đối với những người này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Tổng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Văn K: 01(một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/03/2022.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Không xử lý.
- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Tổng Văn K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng.
- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm iết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M.Tề;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải